



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Tỉnh An Giang

Số 41

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

21/09/2023	Quyết định số 1518/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ	3
22/09/2023	Báo cáo số 807/BC-UBND Kết quả thực hiện Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quý III năm 2023)	19
25/09/2023	Báo cáo số 808/BC-UBND Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên địa bàn tỉnh An Giang	27
19/09/2023	Báo cáo số 814/BC-UBND Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2023	37

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1518/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ;*

*Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang tại Tờ trình số 1009/TTr-SNgV ngày 12 tháng 9 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Ngoại vụ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy trình nội bộ số thứ tự 03 thủ tục cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ABTC) của ban hành

kèm theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang.

Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục****Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)***Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương.***\* Đối với doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

SỞ NGOẠI VỤ	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu:	QT-QLXNC-01
	Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Ngày BH	...../...../2023

**MỤC LỤC**

## SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Lãnh đạo Sở

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

<b>Yêu cầu sửa đổi/bổ sung</b>	<b>Trang/Phần liên quan việc sửa đổi</b>	<b>Mô tả nội dung sửa đổi</b>	<b>Lần ban hành/Lần sửa đổi</b>	<b>Ngày ban hành</b>

**1. MỤC ĐÍCH**

Thủ tục này hướng dẫn cách thức, thời gian, hồ sơ và trình tự thực hiện cấp cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương.

**2. PHẠM VI THỰC HIỆN**

- Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam được quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

**4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

- HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ Hành chính công
- TN & TKQ: tiếp nhận và trả kết quả

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

<b>5.1</b>	<p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019), được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023);</li> <li>- Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;</li> </ul>
------------	--

5.2	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p><i>1. Điều kiện đối với cơ quan, tổ chức nơi doanh nhân đang làm việc:</i>          Có nhu cầu cử nhân sự đi lại thường xuyên, ngắn hạn để tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp thường niên và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC.</p> <p><i>2. Điều kiện đối với doanh nghiệp nơi doanh nhân làm việc:</i></p> <p>a) Doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên, chấp hành đúng quy định của pháp luật về thương mại, thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật có liên quan khác.</p> <p>b) Doanh nghiệp phải có hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh trực tiếp với đối tác của các nền kinh tế thành viên APEC.</p> <p>c) Có nhu cầu cử nhân sự đi lại thường xuyên, ngắn hạn để thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ hoặc các mục đích kinh tế khác tại các nền kinh tế thành viên APEC.</p> <p><i>3. Điều kiện đối với doanh nhân đề nghị cấp thẻ ABTC</i></p> <p>a) Từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.</p> <p>b) Đang làm việc, giữ chức vụ thực tế tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC.</p> <p>c) Không thuộc các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.</p>		
5.3	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Báo cáo quyết toán tài chính trong năm gần nhất của doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.		x
	- Báo cáo tổng hợp kê chi tiết các khoản thuế của doanh nghiệp, doanh nhân đã đóng vào Ngân sách nhà nước trong 12 tháng tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC;	x	
	- Báo cáo về tình hình chấp hành nghĩa vụ bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trong 12 tháng gần nhất và quá trình đóng bảo hiểm xã hội của doanh nhân tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC kèm theo tài liệu chứng minh; thời gian đóng bảo hiểm xã hội của doanh nhân với chức vụ đề nghị cấp thẻ tối thiểu là 12 tháng.	x	

	<p>Trường hợp không còn trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì trong báo cáo nêu rõ lý do và có tài liệu chứng minh kèm theo. Trường hợp doanh nhân không thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải nộp văn bản xác nhận của doanh nghiệp;</p>		
	<p>- Bản chính văn bản đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm về nhân sự theo mẫu CV01 (ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ).</p>	x	
	<p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực hộ chiếu còn giá trị sử dụng hoặc giấy tờ thể hiện nhu cầu đi lại thường xuyên, ngắn hạn để thực hiện các hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh với đối tác nước ngoài. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;</p>		x
	<p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng thương mại của doanh nghiệp ký kết trực tiếp hoặc qua giao dịch điện tử với đối tác của nền kinh tế thành viên APEC có thời hạn không quá 02 năm tính đến thời điểm đề nghị được sử dụng thẻ ABTC, kèm theo các văn bản thể hiện hợp đồng, tài liệu ký kết, hợp tác đã được thực hiện. Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải dịch công chứng hoặc chứng thực sang tiếng Việt. Trường hợp chưa có hợp đồng thương mại thì phải có giấy tờ chứng minh nhu cầu hợp tác với đối tác của nền kinh tế thành viên APEC;</p>		x
	<p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực quyết định bổ nhiệm chức vụ của doanh nhân. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;</p>		x

<b>5.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ			
<b>5.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - 33 ngày (264 giờ) làm việc (trường hợp phát sinh phải xác minh nhiều nơi thì không quá 48 ngày (384 giờ) làm việc).			
<b>5.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang hoặc qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến. <b>Trả kết quả:</b> Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang hoặc qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích.			
<b>5.7</b>	<b>Cách thức thực hiện:</b> - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: <a href="https://dichvucong.angiang.gov.vn">https://dichvucong.angiang.gov.vn</a> . - Trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Ngoại vụ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang).			
<b>5.8</b>	<b>Lệ phí:</b> Không có			
<b>5.9</b>	<b>Quy trình xử lý công việc:</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
<b>Bước 1</b>	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang (TTPV HHC), số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ về Sở.	Chuyên viên tại TTPV HHC	04 giờ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.
<b>Bước 2</b>	Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	20 giờ	.....



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Xác minh (nếu có).</li> <li>- Lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an để xác minh những thông tin liên quan đến doanh nghiệp và doanh nhân đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC. (Cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong <i>thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận văn bản</i>).</li> <li>- Trong trường hợp phát sinh phải xác minh nhiều nơi thì các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trao đổi với Sở Ngoại vụ để gia hạn thời gian trả lời kết quả xác minh, thời gian gia hạn không quá 15 ngày.</li> <li>- Trình lãnh đạo phòng.</li> </ul>	Chuyên viên phòng chuyên môn	160 giờ (Trường hợp gia hạn thêm +120 giờ)	Thẩm tra hồ sơ và có văn bản yêu cầu các cơ quan liên quan xác định tính xác thực các thông tin có liên quan được doanh nhân nêu trong bản đề nghị.
	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ trước khi chuyển lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	16 giờ	.....
<b>Bước 3</b>	- Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Giám đốc Sở (hoặc Phó GD phụ trách)	16 giờ	.....
<b>Bước 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng</li> <li>- Quét ký số và chuyển HS, văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	Văn thư Văn phòng Sở	08 giờ	.....

<b>Bước 5</b>	Phòng, ban chuyên môn xử lý, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. Quét ký số phát hành.	UBND tỉnh	40 giờ	
<b>Bước 6</b>	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Chuyên viên tại TTPV HHC	Không tính thời gian	Văn bản cho phép/ không cho phép sử dụng thẻ ABTC
<b>Lưu ý</b>	<p>1. <i>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.9;</i></p> <p>2. <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></p>			

## 6. BIỂU MẪU: 01 mẫu

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	CV01/ QT-QLXNC-01	- Văn bản đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC theo Mẫu CV01 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

## 7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và Giấy tiếp nhận hồ sơ & hẹn trả kết quả.
2	- Thành phần hồ sơ (mục 5.3).
3	- Bản chính Công văn cho phép/ không cho phép sử dụng thẻ ABTC.

Mẫu CV01

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /

V/v đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC

(2) , ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:.....(3).....

Căn cứ Quyết định số...../2023/QĐ-TTg ngày.....tháng.....năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

.....(1).....trân trọng đề nghị.....(3).....xem xét cho phép người có tên sau của.....(1).....được cấp và sử dụng thẻ ABTC, cụ thể:

## 1. Thông tin về (1)

- Tên (1)

- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Đăng ký hoạt động chi nhánh/Đăng ký đầu tư số:.....; cấp ngày.....; cấp lại lần thứ....., ngày.....

- Lĩnh vực hoạt động:

- Người đại diện theo pháp luật: Họ và tên, chức vụ.

- Địa chỉ trụ sở chính:

## 2. Thông tin về người đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC:

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh:

- Chức vụ:

- Số hộ chiếu, ngày hết hạn.

.....(1).....cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực các thông tin kê khai và văn bản, tài liệu hồ sơ nộp kèm theo công văn này.

Trường hợp được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.....(1).....và nhân sự đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC cam kết quản lý và sử dụng thẻ ABTC theo đúng quy định của pháp luật; hàng năm thực hiện báo cáo định kỳ về .....(3).....theo quy định.

3. ....(1).....cử.....(4)....., là.....(5).....nộp hồ sơ.

Điện thoại liên hệ:

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: .....

**Ghi chú:****LÃNH ĐẠO.....(1).....**

(Ký, ghi họ và đóng dấu)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC.

(2) Địa danh nơi làm công văn.

(3) Tên cơ quan chuyên môn của cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC.

(4) Họ và tên người đi nộp hồ sơ.

(5) Nêu rõ là cán bộ/công chức/viên chức/nhân viên của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

**Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương.**

*\* Đối với trường hợp đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

SỞ NGOẠI VỤ	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu:	QT-QLXNC-02
	Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Ngày BH	...../...../2023

**MỤC LỤC**

## SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Lãnh đạo Sở

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

## 1. MỤC ĐÍCH

Thủ tục này hướng dẫn cách thức, thời gian, hồ sơ và trình tự thực hiện cấp cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương.

## 2. PHẠM VI THỰC HIỆN

- Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ Hành chính công
- TN & TKQ: tiếp nhận và trả kết quả

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019), được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023);</li> <li>- Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;</li> </ul>
<b>5.2</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p><i>1. Điều kiện đối với cơ quan, tổ chức nơi doanh nhân đang làm việc:</i></p> <p>Có nhu cầu cử nhân sự đi lại thường xuyên, ngắn hạn để tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp thường niên và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC.</p> <p><i>2. Điều kiện đối với doanh nghiệp nơi doanh nhân làm việc:</i></p> <p>Doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên, chấp hành đúng quy định của pháp luật về thương mại, thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật có liên quan khác.</p>

	<p>a) Doanh nghiệp phải có hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh trực tiếp với đối tác của các nền kinh tế thành viên APEC.</p> <p>b) Có nhu cầu cử nhân sự đi lại thường xuyên, ngắn hạn để thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ hoặc các mục đích kinh tế khác tại các nền kinh tế thành viên APEC.</p> <p><b>3. Điều kiện đối với doanh nhân đề nghị cấp thẻ ABTC</b></p> <p>a) Từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.</p> <p>b) Đang làm việc, giữ chức vụ thực tế tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC.</p> <p>c) Không thuộc các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.</p>		
<b>5.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Bản chính văn bản đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC do lãnh đạo của cơ quan, tổ chức hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm về nhân sự theo mẫu CV01 (ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ);	x	
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực Quyết định cử cán bộ đi công tác hoặc các giấy tờ, tài liệu chứng minh nhiệm vụ tham dự các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC. Trường hợp bản sao không có chứng thực thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.		x
<b>5.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ		
<b>5.5</b>	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định (160 giờ làm việc).</p>		
<b>5.6</b>	<p><b>Nơi tiếp nhận:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang hoặc qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.</p>		

	<b>Trả kết quả:</b> Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang hoặc qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.			
<b>5.7</b>	<b>Cách thức thực hiện:</b> - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: <a href="https://dichvucong.angiang.gov.vn">https://dichvucong.angiang.gov.vn</a> . - Trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Ngoại vụ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang).			
<b>5.8</b>	<b>Lệ phí:</b> Không có			
<b>5.9</b>	<b>Quy trình xử lý công việc:</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
<b>Bước 1</b>	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang (TTPV HHC), số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ về Sở.	Chuyên viên tại TTPV HHC	04 giờ	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.
<b>Bước 2</b>	Duyệt hồ sơ, chuyển cho CV xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	20 giờ	.....
	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng chuyên môn	68 giờ	Thẩm tra hồ sơ và có văn bản yêu cầu các cơ quan liên quan xác định tính xác thực các thông tin có liên quan được doanh nhân nêu trong bản đề nghị.

	- Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	.....
<b>Bước 3</b>	- Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Giám đốc Sở (hoặc Phó GD phụ trách)	16 giờ	.....
<b>Bước 4</b>	- Văn phòng - Quét ký số và chuyển HS, văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh.	Văn thư Văn phòng Sở	04 giờ	.....
<b>Bước 5</b>	Phòng, ban chuyên môn xử lý, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. Quét ký số phát hành	UBND tỉnh	40 giờ	
<b>Bước 6</b>	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Chuyên viên tại TTPV HHC	Không tính thời gian	Văn bản cho phép/ không cho phép sử dụng thẻ ABTC
<b>Lưu ý</b>	<p>1. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.9;</p> <p>2. Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</p>			



**6. BIỂU MẪU:** 01 mẫu

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	CV01	- Văn bản đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC theo Mẫu CV01 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

**7. HỒ SƠ LƯU**

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

<b>TT</b>	<b>Tài liệu trong hồ sơ</b>
1	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và Giấy tiếp nhận hồ sơ & hẹn trả kết quả.
2	- Thành phần hồ sơ (mục 5.3).
3	- Bản chính Công văn cho phép/ không cho phép sử dụng thẻ ABTC.

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /

V/v đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC

(2), ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:.....(3).....

Căn cứ Quyết định số...../2023/QĐ-TTg ngày.....tháng.....năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

.....(1).....trân trọng đề nghị.....(3).....xem xét cho phép người có tên sau của.....(1).....được cấp và sử dụng thẻ ABTC, cụ thể:

## 1. Thông tin về (1)

- Tên (1)

- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Đăng ký hoạt động chi nhánh/Đăng ký đầu tư số:.....; cấp ngày.....; cấp lại lần thứ....., ngày.....

- Lĩnh vực hoạt động:

- Người đại diện theo pháp luật: Họ và tên, chức vụ.

- Địa chỉ trụ sở chính:

## 2. Thông tin về người đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC:

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh:

- Chức vụ:

- Số hộ chiếu, ngày hết hạn.

.....(1).....cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực các thông tin kê khai và văn bản, tài liệu hồ sơ nộp kèm theo công văn này.

Trường hợp được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.....(1).....và nhân sự đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC cam kết quản lý và sử dụng thẻ ABTC theo đúng quy định của pháp luật; hàng năm thực hiện báo cáo định kỳ về .....(3).....theo quy định.

3. ....(1).....cử.....(4)....., là.....(5).....nộp hồ sơ.

Điện thoại liên hệ:

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: .....

**LÃNH ĐẠO.....(1).....**

(Ký, ghi họ và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC.

(2) Địa danh nơi làm công văn.

(3) Tên cơ quan chuyên môn của cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC.

(4) Họ và tên người đi nộp hồ sơ.

(5) Nêu rõ là cán bộ/công chức/viên chức/nhân viên của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 807/BC-UBND

An Giang ngày 21 tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quý III năm 2023)**

Thực hiện Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả quý III năm 2023 như sau:

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh**

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 692/UBND-TH ngày 01/7/2020 triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, yêu cầu thực hiện nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành và duy trì những thủ tục hành chính, quy định thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, giảm tối đa số lượng văn bản này theo đúng yêu cầu của Nghị quyết 68/NQ-CP.

Thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Trong đó, tiếp tục thúc đẩy cải cách quy định trong các lĩnh vực quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đăng ký đất đai và quản lý hành chính đất đai theo các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18/01/2023 về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang.

Thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ

giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Công văn số 343/UBND-TH ngày 04/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; Công văn số 442/UBND-TH ngày 21/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và rà soát, cập nhật quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC; Công văn số 548/UBND-TH ngày 16/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện một số nội dung về cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông được giao tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính Phủ

Trong kỳ báo cáo tỉnh đã hoàn thành việc rà soát cắt giảm đơn giá hóa thủ tục hành chính năm 2023, tổng số thủ tục hành chính các sở ngành thực hiện rà soát theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh là 28 thủ tục hành chính, đã thực hiện rà soát đề xuất Bộ, ngành cắt giảm là 30 thủ tục hành chính vượt 02 thủ tục hành chính mà kế hoạch đã đề ra.

## ***2. Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp***

Khuyến khích, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp tìm hiểu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. **Theo dõi, đối soát tình hình thu, nộp phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia hàng ngày. Đề hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh.**

Công bố và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị kết quả đánh giá chất lượng của các địa phương về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với các đơn vị cấp tỉnh định kỳ hàng tháng và Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ hàng tuần.

Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Tỉnh đã triển khai 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn; 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, có triển khai hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ. Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh đã được kiện

toàn và triển khai Bộ nhận diện thương hiệu theo Công văn số 388/UBND-TH ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh An Giang; Công văn số 322/UBND-TH ngày 30/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ngày 28/03/2023 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 308/UBND-TH về đôn đốc thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức, không để tình trạng giải quyết chậm, muộn. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp

Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được thực hiện nghiêm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần.

Thực hiện có lộ trình và đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### ***3. Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp***

Thường xuyên cập nhật Cổng thông tin điện tử của đơn vị như thông tin ưu đãi đầu tư, thông tin lao động, nhu cầu tìm việc lao động... đảm bảo công khai theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang đã được triển khai vận hành thử nghiệm ngày 20/6/2022, với 10 lĩnh vực. Đã triển khai ứng dụng di động (app) SmartAnGiang để tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân. Hiện nay, đã có 08/11 huyện, thị xã, thành phố thành lập IOC cấp huyện.

Báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo (LRIS) tỉnh An Giang đạt 100% khi có yêu cầu; 100% Lãnh đạo Ban, Lãnh đạo phòng thực hiện giải quyết văn bản trên môi trường mạng.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với phần mềm quản lý chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường (phần mềm

địa chính một cấp tại cấp huyện và cấp tỉnh), Sở Kế hoạch và Đầu tư (phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể); kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với phần mềm, hệ thống quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành, Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): kết nối liên thông với phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn), phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá), Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH), Bộ Kế hoạch và đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp), Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua), Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến), Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov), Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia (Payment Platform). Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh hiện hành.

Đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh; giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai 100% công việc thực hiện ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền, hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã.

Việc thực hiện chế độ báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ đã đi vào nền nếp, triển khai thực hiện đúng quy định, góp phần nhanh chóng, thuận tiện cho công chức trong việc thực hiện báo cáo, tra cứu, tổng hợp số liệu, trình duyệt và gửi báo cáo; Công văn số 307/UBND-TH ngày 28/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh hoạt động báo cáo trên Hệ thống thông tin của Văn phòng Chính phủ.

Triển khai vận hành Cổng thông tin điện tử “Hỗ trợ doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang” nhằm cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân, cán bộ quản lý, công chức thực thi công vụ có công cụ để truy cập, tìm hiểu thông tin về đầu tư, các cơ

chế chính sách, ưu đãi, khuyến khích đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp; các biểu mẫu, quy trình, thủ tục theo quy định của nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thực hiện dự án đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, quản lý dự án đầu tư và danh mục dự án mời gọi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Hoàn thiện, nâng cấp để kết nối, tích hợp, chia sẻ phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Triển khai chuẩn hóa thông tin, dữ liệu và xây dựng khung Bộ chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.

#### **4. Các nhiệm vụ khác**

Tích cực thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các Sở, ban, ngành nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực Kế hoạch, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Chính phủ tỉnh hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ được đồng bộ, đầy đủ tất cả các nội dung theo kế hoạch. TTHC từng bước được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện TTHC. Hiệu quả thực thi TTHC được nâng cao; phương thức chỉ đạo, điều hành dần được hiện đại hóa, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả các cấp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ; hồ sơ đều được giải quyết đúng thời hạn, đúng quy trình; bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu về “hành chính phục vụ” đối với tổ chức, cá nhân.

Các thủ tục hành chính được niêm yết, công khai tại các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, trên cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể tiếp cận thông tin và lấy mẫu đơn, mẫu tờ khai trực tiếp trên trang web để hoàn thiện hồ sơ.

## **2. Khó khăn**

Một số lĩnh vực thực hiện tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành TW nên công tác báo cáo, chỉ đạo điều hành của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình và dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện các giao dịch hồ sơ thủ tục hành chính mặc dù tỉnh đã triển khai tốt trong thời gian gần đây nhưng hiệu quả vẫn còn chưa cao, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tiếp vẫn chiếm đa số trong tổng số lượng hồ sơ giao dịch do người dân không có nhu cầu, hoặc do thói quen muốn nộp trực tiếp tại các Bộ phận Một cửa.

Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát TTHC phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và cũng được thay đổi thường xuyên do công tác cán bộ nên việc cập nhật đôi khi còn chậm trễ; Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” không còn, do đó chưa động viên kịp thời tinh thần trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

## **3. Giải pháp khắc phục**

Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đổi mới, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan. Trang bị đầy đủ các máy móc, thiết bị đáp ứng việc ứng dụng hiệu quả Công nghệ thông tin để tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí khi thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục hành chính, giấy tờ không phù hợp gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Theo dõi, cập nhật các TTHC mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ lên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.



Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương, trong đó có việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Tổng Cục thuế**

Sớm triển khai thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cho doanh nghiệp.

#### **2. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Tạo điều kiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên các phần mềm chuyên ngành (của Bộ) với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Cổng Dịch vụ công tỉnh/ quốc gia). Xem xét hướng dẫn việc cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ điện tử (không sử dụng phôi bằng như hiện tại).

#### **3. Bộ Xây dựng**

Tại điểm b, khoản 1, Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quy định thời gian cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng là ngày (tính luôn ngày nghỉ, lễ, tết). Nhưng hiện tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước làm việc một tuần có 05 ngày (nghỉ thứ bảy, chủ nhật), gặp khó khăn khi tính thời gian giải quyết TTHC và việc đồng bộ trên hệ thống dịch vụ công quốc gia (tính ngày) và hệ thống dịch vụ công của tỉnh (tính ngày làm việc). Do đó đề nghị Bộ Xây dựng kiến nghị Chính phủ quan tâm, thống nhất thời gian giải quyết thủ tục hành chính là ngày làm việc, để việc đồng bộ kết quả giải quyết TTHC từ Cổng dịch công Quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh đảm bảo chính xác số liệu đã thực hiện, phù hợp Luật lao động năm 2019.

#### **4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

Xem xét quy định thời gian giải quyết hồ sơ không nhất thiết quy định theo tỷ lệ mà nên căn cứ theo điều kiện thực tế từng hồ sơ, hoặc một số TTHC đã được kiểm tra, rà soát và thực hiện cắt giảm thời gian ở mức tối đa; thời gian còn lại là thời gian tối thiểu (ít nhất) để thực hiện đầy đủ các quy trình và trả kết quả theo yêu cầu, nếu cắt giảm tiếp thì gần như không đảm bảo về tiến độ và chất lượng trong công tác quản lý nhà nước.

Thống kê danh mục TTHC trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo phân cấp thực hiện, để các tỉnh đối chiếu với cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện, xã. Sớm ban hành các Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ việc lập hồ sơ có yêu cầu kèm theo sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú để cán bộ phòng chuyên môn và bộ phận một cửa có cơ sở tiếp nhận hồ sơ không yêu cầu tổ chức, công dân nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.

### **5. Văn phòng Chính phủ**

Tỉnh đang đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tuy nhiên trong thời gian qua các giao dịch thanh toán trực tuyến khi phát sinh lỗi thì thời gian đối soát, hoàn tiền giao dịch tương đối chậm, các đơn vị chưa đảm bảo tích hợp việc thanh toán trực tuyến (chưa thể sử dụng ví điện tử ViettelPay để thanh toán trực tuyến hồ sơ). Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến đảm bảo thông suốt, kịp thời để thuận lợi cho địa phương trong việc triển khai thanh toán trực tuyến.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp quý III năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 808/BC-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên địa bàn tỉnh An Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đến quý III năm 2023 cụ thể như sau:

### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Thúc đẩy tiêu dùng trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu**

Nhằm thông tin kịp thời cho doanh nghiệp về việc điều chỉnh các quy định xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công thương thực hiện chuyển tiếp thông tin đến các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn tỉnh các chương trình tư vấn, giao thương, hội chợ với các thị trường nước ngoài (Mời tham dự Đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư thị trường Hoa Kỳ và khảo sát Hội chợ nội ngoại thất High Point Market 2023; mời tham dự Đoàn xúc tiến giao thương, đầu tư tại New Zealand và Australia 2023; mời đăng ký tham dự Hội nghị kết nối giao thương giữa Nhà cung cấp các sản phẩm nông sản với các doanh nghiệp phân phối, tiêu thụ xuất khẩu năm 2023; mời tham dự Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Hungary và Đức); Hỗ trợ Công ty CP Rau quả Thực phẩm An Giang và Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời đăng ký tham gia triển lãm chuỗi sự kiện “Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế” (Viet Nam International Sourcing 2023).

Căn cứ Quyết định 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo Tỉnh An Giang định hướng đến năm 2030, đặt mục tiêu phát triển các thị trường xuất khẩu gạo với quy mô, cơ cấu thị trường, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu hợp lý, ổn định, bền vững và hiệu quả; củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, trọng điểm và phát triển các thị trường xuất khẩu

Kết quả 9 tháng đầu năm 2023, hoạt động xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh tiếp tục có sự tăng trưởng tốt, trong đó mặt hàng gạo là mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng trưởng tích cực nhất, xuất khẩu gạo đạt 325 triệu USD, tăng 4,17% so với cùng kỳ. Trong đó, Công ty Cổ phần Lộc Trời đã nhận được đơn đặt hàng đến 400 ngàn tấn gạo xuất sang

thị trường EU trong năm 2023. Thị trường Indonesia, Trung Quốc sau mở cửa nền kinh tế nhu cầu mua gạo cao; bên cạnh đó gạo còn xuất khẩu sang các thị trường Philippines, Malaysia, Australia,... và một số thị trường như Nga, Bangladesh

Về thương mại biên mậu, hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh hoạt động thông suốt. Đến Quý III năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh An Giang đạt trên 1,58 tỷ USD. Trong đó: xuất, nhập khẩu đăng ký tại An Giang đạt trên 624,2 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ; hàng hóa đăng ký nơi khác thực hiện xuất khẩu qua cửa khẩu An Giang đạt trên 963,1 triệu USD, giảm 6% so với cùng kỳ (Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu: Phân bón, sắt thép, xi măng, xăng dầu, bách hóa tổng hợp, nông thủy sản...; Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu: trái cây và máy gặt đập đã qua sử dụng...).

Thực hiện đẩy mạnh xúc tiến thương mại, các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp với các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng “Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia 2023 – Vietnam Grand Sale 2023” do Bộ Công Thương phát động với nhiều chương trình khuyến mại hấp dẫn, kết hợp giữa thương mại truyền thống và thương mại điện tử, đặc biệt hạn mức tối đa giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại lên đến 100%. Qua đó, kích cầu thị trường nội địa, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh vào những tháng cuối năm 2023; Thường xuyên thông tin, tuyên truyền các điểm tham gia bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh An Giang phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân và các chương trình xúc tiến sau:

- *Cuộc vận động NVNUTDHSV, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn*: Phối hợp chặt chẽ với các Siêu thị tổ chức thành công 15 chuyến hàng Việt về nông thôn (*Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tổ chức thành công 70 chuyến hàng Việt*). Qua đó, chương trình đã thu hút được sự quan tâm và hưởng ứng nhiệt tình của các doanh nghiệp và người dân vùng nông thôn, từng bước xây dựng mạng lưới kênh phân phối, mở rộng thị trường, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt.

- *Thương mại điện tử*: Tiếp tục tăng cường tuyên truyền về thanh toán không dùng tiền mặt để thay đổi tập quán sử dụng tiền mặt trong sinh hoạt của người dân, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, đặc biệt là thương mại điện tử xuyên biên giới. Lũy kế đến Quý III năm 2023, có 1.716.529 người trên địa bàn tỉnh An Giang có tài khoản giao dịch qua ngân hàng; có 143.622 ví điện tử được phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang (trong đó VNPT phát triển 70.000 ví điện tử VNPT money, Viettel An Giang phát triển 68.351 ví điện tử Viettelmoney và mobifone phát triển 5.271 ví điện tử mobifone money); Hỗ trợ đưa 3.770 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử (trong đó có 2.104 sản phẩm sàn posmart, 1574 sản phẩm sàn Voso, 02 Sản phẩm sàn Tiki, 53 sản phẩm shopee và khác là 1 sản phẩm); Hỗ trợ doanh nghiệp mở gian hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử sanphamangiang.com với trên 1.701 sản phẩm.

- *Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*: UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch 363/KH-UBND ngày 15/5/2023, về thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh năm 2023. Trong đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá bằng nhiều hình thức nhằm tiêu thụ sản phẩm OCOP. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển dịch vụ DL gắn kết chặt chẽ trong chuỗi sản phẩm OCOP. Tính đến nay, tỉnh An Giang đã có 88

sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có: 2 sản phẩm đạt 5 sao - cấp Quốc gia, 16 sản phẩm đạt 4 sao và 70 sản phẩm đạt 3 sao.

**2. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; thúc đẩy đầu tư của khu vực kinh tế ngoài nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, thu hút vốn FDI gắn với phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp mới, đổi mới sáng tạo, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế**

### **2.1. Tổ công tác đặc biệt**

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 87/QĐ-TCTĐB ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ công tác đặc biệt về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tổ công tác có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, công tác tạo quỹ đất, phòng cháy, chữa cháy và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Tỉnh An Giang nhất quán quan điểm Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một trong những công cụ quản lý nhà nước hết sức quan trọng, là căn cứ khoa học và công cụ pháp lý để chính quyền các cấp sử dụng trong hoạch định cơ chế, chính sách, xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới phát triển bền vững trên cả 03 trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường và đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn. Quy hoạch được phê duyệt, cùng với định hướng của Quy hoạch tổng thể Quốc gia và Quy hoạch vùng ĐBSCL sẽ tăng cường kết nối, liên kết vùng nhất là liên kết thu hút đầu tư với Thành phố Hồ Chí Minh mở ra nhiều cơ hội hợp tác, củng cố và nâng chất các hoạt động kinh tế - xã hội; phát huy các thế mạnh của tỉnh; kết nối cơ hội đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy thương mại, dịch vụ; phát triển hệ thống hạ tầng trong thời gian tới.

Trong quá trình triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh An Giang luôn nỗ lực triển khai các nhiệm vụ vừa đảm bảo tiến độ, vừa đạt chất lượng cao nhất. Tỉnh An Giang đã tổ chức các Hội nghị báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ; gửi văn bản; tổ chức Hội thảo... để lấy ý kiến góp ý từ các Sở, ban, ngành, địa phương cấp huyện; cộng đồng doanh nghiệp, người dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; các Bộ, ngành Trung ương; các chuyên gia trong và ngoài nước... Quá trình lập Quy hoạch tỉnh có sự trao đổi thường xuyên, liên tục giữa cơ quan lập quy hoạch, liên danh tư vấn với

các sở, ngành; giữa các Sở, ban, ngành với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, sự liên kết giữa các nội dung của quy hoạch.

Sau khi Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 30/3/2023, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 673/TTr-UBND ngày 03/8/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6056/VPCP-QHDP ngày 08/8/2023 về việc rà soát tổng thể hồ sơ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 6404/BKHĐT-QLQH ngày 09/8/2023 về việc rà soát hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên cơ sở ý kiến của góp của Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh An Giang đang khẩn trương thực hiện những bước cuối rà soát, hoàn thiện trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **2.3. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng, xuất nhập khẩu**

Căn cứ Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới, UBND tỉnh An Giang đã có Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 12/4/2023 về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu; các tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ thúc đẩy phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang từ đầu năm đến tháng 04 năm 2023.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 về phân công thành viên chính phủ chủ trì đôn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn, ngày 12/5/2023, Đoàn công tác Chính phủ do Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan dẫn đầu đã có buổi làm việc với tỉnh An Giang về tình hình sản xuất – kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh. Phát biểu kết luận buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cho rằng trong bối cảnh khó khăn chung về kinh tế, An Giang phát huy tốt lợi thế nông nghiệp, đạt tăng trưởng ổn định.

Tiếp tục cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu; các tồn tại vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ thúc đẩy phát triển, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 747/BC-UBND ngày 29/8/2023 về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu; các tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ thúc đẩy phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang từ đầu năm đến tháng 8 năm 2023.

### **2.4. Giải ngân vốn đầu tư công**

Công tác lập, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công được tỉnh An Giang đặc biệt chú trọng, đảm bảo tuân thủ theo quy định. Theo đó, tổng vốn đầu tư công của tỉnh năm 2023 được giao là 8.122 tỷ đồng, bao gồm vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tỉnh An Giang thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra công trình trọng điểm, thúc đẩy tiến độ công trình và Tổ công tác xử lý khó khăn, vướng mắc các dự án

định kỳ hằng tuần họp để xử lý các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến Quý III năm 2023, tỉnh An Giang đã thực hiện giải ngân ước đạt 4.875 triệu đồng, đạt 60,02% kế hoạch vốn đã giao.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 09/6/2022 về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2023, khẩn trương thực hiện các dự án được bố trí vốn từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (tổng cộng có 05 dự án). Đến tháng 9 năm 2023 đã giải ngân đạt 1.370.297 triệu đồng, đạt 85,85% kế hoạch vốn được giao.

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh An Giang năm 2023, với tổng kinh phí triển khai thực hiện là 277.979 triệu đồng cho 7 dự án.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 337/QĐ-UBND về việc phân bổ chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025, trong đó phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 để xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang với số tiền là 101.406 triệu đồng, trong đó: nguồn ngân sách trung ương 50.703 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 50.703 triệu đồng.

Hiệu quả đầu tư công từng bước được cải thiện, phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước đã tập trung ưu tiên cho các dự án lớn có tính chất liên kết vùng, dự án trọng điểm của tỉnh, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhiều dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành đã giải quyết những yêu cầu bức thiết trong đời sống kinh tế, xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

*\* Về tiến độ thi công các công trình trọng điểm của tỉnh:*

(1) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1: ngày 17/6/2023, tỉnh An Giang đã tổ chức Lễ khởi công dự án Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Đánh dấu bước tiến quan trọng trong phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh An Giang nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

(2) Dự án xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, kết nối với tỉnh Kiên Giang và tỉnh Đồng Tháp: dự án đang thi công các hạng mục Km15+451 đến cuối tuyến và nhánh nối với ĐT.953: Tiến độ thi công đạt 51%; Km0+000 đến Km7+000: Tiến độ thi công đạt 42%; công trình chính từ Km7+000 đến Km15+451: Tiến độ thi công đạt 24%.

(3) Dự án Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ĐT.945): dự án đã thi công hoàn thành giai đoạn 1, đang tiếp tục thi công giai đoạn 2 như: xây lắp đường giao thông đoạn Km15+760 đến Km25+000: Tiến độ thi công đạt 65%; thi công hạng mục cầu: tiến độ đạt 63%

(4) Dự án Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú thuộc Dự án: Chống chịu biến đổi khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL): Hợp phần xây lắp: 02 gói thầu xây lắp gồm Gói thầu số 14: Tiến độ thi công đạt 92%; Gói thầu số 15: Tiến độ thi công đạt 58,3%. Hợp phần sinh kế: triển khai các hoạt động sinh kế như tham vấn, đào tạo, tập huấn,...các mô hình đạt theo kế hoạch

## **2.5. Công bố giá vật liệu xây dựng**

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng thực hiện nghiêm việc công bố giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn và biểu mẫu quy định trên cơ sở bám sát diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, kịp thời cập nhật, công bố điều chỉnh giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng cho phù hợp mặt bằng giá thị trường, tránh hiện tượng “đầu cơ, thổi giá”.

Chỉ đạo Sở Xây dựng thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng, vận dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức dự toán xây dựng trong quá trình lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn; các công tác chưa có định mức, các định mức cần điều chỉnh, bổ sung, đề xuất giải pháp, báo cáo UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời.

Tỉnh thực hiện tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo về khả năng cung - cầu trên địa bàn, về biến động giá nhất là đối với các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án đang hoặc sẽ thực hiện trên địa bàn của tỉnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo; khắc phục các trường hợp thiếu hụt nguồn cung trên địa bàn, tránh tình trạng lợi dụng khả năng cung - cầu để đầu cơ, tăng giá, trục lợi.

## **2.6. Công tác giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch kêu gọi đầu tư**

Xác định mục tiêu đẩy mạnh đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông tạo nền tảng phát triển kinh tế xã hội bền vững, tỉnh An Giang xem giải phóng mặt bằng là khâu then chốt. Công tác giải phóng mặt bằng phải đi trước một bước, giải phóng mặt bằng nhanh thì mới tranh thủ được thời cơ để thu hút nhà đầu tư chiến lược, tạo bước phát triển đột phá về công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn.

Tỉnh An Giang đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trên lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai dự án, bàn giao mặt bằng đúng thời hạn.



Cụ thể như Dự án cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 qua địa bàn tỉnh An Giang có chiều dài 57km, diện tích đất sử dụng hơn 390ha, có 1.530 hộ dân bị ảnh hưởng. Để đảm bảo tiến độ khởi công dự án, tỉnh An Giang đã giải ngân bồi thường trên 1.114 tỷ đồng cho người dân, hiểu được lợi ích do dự án mang lại, hầu hết người nhận bồi thường đều đồng thuận cao, sẵn sàng bàn giao đất, mặt bằng để thực hiện dự án đúng quy định.

Nhằm tạo mặt bằng sạch để kêu gọi các dự án đầu tư, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về việc Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 29/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Quy định về cơ chế tạo quỹ đất và quản lý, khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ 04 nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 29/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gồm phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, giải quyết tình trạng úng ngập khu vực đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển hạ tầng giao thông và phát triển đô thị; tạo quỹ đất dự trữ, kêu gọi đầu tư. Đồng thời, chú trọng giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp; giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đầu tư phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp

### **3. Hỗ trợ dòng tiền, giảm chi phí và tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, người dân**

Tỉnh An Giang hiện có 06 Quỹ tài chính địa phương<sup>1</sup>. Quá trình hoạt động của các quỹ tài chính địa phương thời gian qua đã thể hiện được vai trò đầu tư phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thông qua việc cho vay đầu tư các dự án thuộc các lĩnh vực giao thông, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường và tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư... Tuy nhiên, hiện nay các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn hạn chế về nguồn vốn hoạt động, trong khi nhu cầu vay vốn của các tổ chức, doanh nghiệp là rất lớn.

Cụ thể như Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp với sự cam kết hỗ trợ 10 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời. Nguồn Quỹ thực hiện hỗ trợ cho đối tượng là thanh niên, đặc biệt ưu tiên cho nhóm đối tượng thanh niên nông thôn và doanh nghiệp khởi nghiệp. Từ nguồn hỗ trợ của Quỹ, tỉnh đã hỗ trợ trên 76 dự án khởi nghiệp, lập nghiệp với tổng số tiền 5,71 tỷ đồng, đưa sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp đến với đông đảo người tiêu dùng, giúp các dự án kịp thời trang bị thêm công cụ, cải tiến mô hình kinh doanh để tăng hiệu quả kinh tế, góp phần giúp các dự án khởi nghiệp được vững chắc hơn.

### **4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 trên địa bàn

<sup>1</sup> Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ phát triển đất, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ hỗ trợ nông dân và Quỹ phòng chống thiên tai tại tỉnh An Giang

tỉnh An Giang tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2023. Mục đích nhằm nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, liên thông, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18/01/2023 về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang.

Theo đó, tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Trong đó, tiếp tục thúc đẩy cải cách quy định trong các lĩnh vực quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đăng ký đất đai và quản lý hành chính đất đai theo các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Công văn số 343/UBND-TH ngày 04/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; Công văn số 442/UBND-TH ngày 21/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và rà soát, cập nhật quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC; Công văn số 548/UBND-TH ngày 16/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện một số nội dung về cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông được giao tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính Phủ

**5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong giải quyết công việc**

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3988/VPUBND-TH ngày 21/7/2023 về việc triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Văn bản số 436/UBND-TH ngày 21/4/2023 về việc triển khai Công điện số 280/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó yêu cầu:

- Thủ trưởng sở, ban ngành tỉnh phải quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2021-2026 được ban hành kèm theo Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trực tiếp, chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của đơn vị. Không chuyển công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan mình sang cơ quan khác.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, tỉnh, thành phố chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, rút ngắn thời gian thực hiện.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trực tiếp theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện những nội dung chỉ đạo trên; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những trường hợp vi phạm.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Khó khăn**

Giá nguyên, nhiên liệu, xăng dầu thường xuyên biến động làm ảnh hưởng đến phương án tài chính của các nhà thầu thi công; việc khan hiếm nguồn cung về cát, đất để san lấp mặt bằng gây chậm tiến độ thực hiện các gói thầu, ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

### **2. Thuận lợi**

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ được triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ tất cả các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tình hình sản xuất kinh doanh từng bước phục hồi và phát triển. Thủ tục hành chính được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện TTHC. Hiệu quả thực thi TTHC được nâng cao; phương thức chỉ đạo, điều hành dần được hiện đại hóa, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI**

Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

Đổi mới, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Tập trung thực hiện nghiêm Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, Chỉ thị 08/CT-UBND của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ đến quý III năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 814/BC-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2023**

Thực hiện Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Về cải cách việc quy định TTHC**

##### **1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC**

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính)

##### **1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC**

a) *Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:*

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính chứa quy định kinh doanh)

b) *Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: 08 TTHC (Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang). Đang thực hiện rà soát cắt giảm.

Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1193/UBND-TH ngày 14/9/2023 chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trong các quy chế, quy định của UBND tỉnh

và hướng dẫn tại Văn bản 103/KSTT-KTTH ngày 15/3/2023 của Cục Kiểm soát TTHC, không đề xuất lại TTHC nội bộ đã được Bộ, ngành Trung ương ban hành)

*c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

(Trong kỳ tình An Giang không phát sinh)

*d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Đã giao cho các sở, ban ngành kiến nghị trực tiếp Bộ, ngành liên quan.

### **1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ**

(Trong kỳ tình An Giang không ban hành định thủ tục hành chính)

## **2. Về cải cách việc thực hiện TTHC**

Theo hướng dẫn, nội dung này (từ mục 2.1 đến mục 2.4) do Văn phòng Chính phủ thống kê, tổng hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

### **2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC**

- Hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh: Đã hoàn thành.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư: Đã kết nối.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: ((1) Kết nối liên thông 02 nhóm dịch vụ công giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông; (2) Kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an; (3) Phân mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý Hộ tịch: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch Tư pháp của Bộ Tư pháp; (5) Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; (6) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); (7) Phần mềm chuyên ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); (8) Phần mềm chuyên ngành Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); (9) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); (10) Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); (11) Kết nối Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (BLDTB&XH) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang; (12) Hệ thống Giám sát Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia của Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ số (EMC - Cục Chuyên đổi số quốc gia); (13) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông -(NDXP)); (14) Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC), xác thực chứng thư số doanh nghiệp cung cấp; (15) Hệ thống VNPost (Bưu điện)).

### **3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC**

Trong kỳ báo cáo tình ban hành 07 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 44 thủ tục hành chính, trong đó: ban hành mới 14 TTHC; sửa đổi, bổ sung 14 TTHC; bãi bỏ 16 TTHC.

### **4. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh**

(Tỉnh An Giang đang triển khai)

### **5. Đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử**

UBND tỉnh đã ban hành chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các Quyết định:

- Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

UBND tỉnh giao nhiệm vụ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

### **6. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính trong tháng 9: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 51; số PAKN đã xử lý đúng hạn: 17; số PAKN đang xử lý trong hạn: 19; số PAKN chuyển đơn vị khác: 02; số PAKN từ chối tiếp nhận: 04; số PAKN đã xử lý quá hạn: 09. (Trong đó tháng 8 chuyển sang 19 PAKN; số PAKN đã xử lý quá hạn: 07; số PAKN đang xử lý trong hạn: 03, số PAKN đã xử lý đúng hạn: 09; PAKN tiếp nhận đa số thuộc về lĩnh vực của công an về cấp hộ chiếu, đăng ký xe, mã định danh căn cước công dân).

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa bằng Văn bản số 881/UBND-TH ngày 19 tháng 7 năm 2023 thực hiện triển khai các chỉ đạo tại Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và Văn bản số 1029/UBND-TH ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023.

Một số lĩnh vực thực hiện tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành TW nên công tác báo cáo, chỉ đạo điều hành của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát TTHC phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và cũng được thay đổi thường xuyên do công tác cán bộ nên việc cập nhật đôi khi còn chậm trễ; Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” không còn, do đó chưa động viên kịp thời tinh thần trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Khẩn trương rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trong các quy chế, quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn tại Văn bản 103/KSTT-KTTH ngày 15/3/2023 của Cục Kiểm soát TTHC, không đề xuất lại TTHC nội bộ đã được Bộ, ngành Trung ương ban hành). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu chậm trễ tham mưu UBND tỉnh ban hành TTHC nội bộ. Hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

- Rà soát, đề xuất UBND tỉnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính từ cấp tỉnh cho địa phương và đơn vị; thời gian hoàn thành trước ngày 15/10/2023.

- Tập trung triển khai quyết liệt, có kết quả, sản phẩm cụ thể đối với các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 1029/UBND-TH ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023.

**- Công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp tháng 10/2023 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.**

- UBND cấp huyện tiếp tục định kỳ hàng tuần công bố và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị kết quả đánh giá chất lượng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TT.

- Kịp thời tiếp nhận, xem xét, xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp, nhất là các PAKN đúng thời hạn và quy định.

### IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

#### 1. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ.

Sớm tổ chức triển khai báo cáo hàng tháng về nhiệm vụ này trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

#### 2. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tạo điều kiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành (của Sở, Bộ) với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Cổng Dịch vụ công tỉnh/ quốc gia);

Xem xét hướng dẫn việc cấp bản sao văn bản, chứng chỉ điện tử (không sử dụng phôi bằng như hiện tại).



Xem xét đưa ra khỏi danh mục TTHC các nội dung trên thực tế do học sinh thực hiện tại các cơ sở giáo dục đã công bố theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (do không liên quan đến người dân, tổ chức) (ví dụ: Thủ tục cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục) chuyển thành thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2023./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG XUẤT BẢN**

Địa chỉ : 16C, Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên – AG

Điện thoại : 0296. 3856955

Fax : 0296. 3852037

Email : [congbao@angiang.gov.vn](mailto:congbao@angiang.gov.vn)

Website : <http://congbao.angiang.gov.vn>